

QUYẾT ĐỊNH

Về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng năng lượng sinh khối tại Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng của Quyết định này gồm các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động điện lực có liên quan đến phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bên mua điện là Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc đơn vị thành viên được ủy quyền (đối với các dự án nối lưới).

2. Bên bán điện là tổ chức, cá nhân có giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện từ các nhà máy điện sử dụng năng lượng sinh khối.

3. Năng lượng sinh khối sử dụng để sản xuất điện bao gồm: Phụ phẩm, phế thải trong sản xuất nông nghiệp, chế biến nông lâm sản và các loại cây trồng khác có thể sử dụng làm nhiên liệu cho sản xuất điện.

4. Dự án điện sinh khối là dự án nhà máy phát điện chủ yếu sử dụng năng lượng sinh khối để sản xuất điện.

5. Dự án điện sinh khối nối lưới là dự án nhà máy điện sinh khối được xây dựng đầu nối vào lưới điện quốc gia để cung cấp một phần hoặc toàn bộ điện năng sản xuất lên lưới điện quốc gia.

6. Điểm đầu nối là vị trí mà đường dây của Bên bán điện đầu nối vào hệ thống điện của Bên mua điện.

7. Điểm giao nhận điện là điểm đặt thiết bị đo đếm được thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện để xác định sản lượng điện bán ra của Bên bán điện.

8. Dự án điện sinh khối không nối lưới là dự án nhà máy điện sinh khối xây dựng để cung cấp toàn bộ điện năng cho các hộ sử dụng trong khu vực, không đầu nối với lưới điện quốc gia.

9. Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện sinh khối nối lưới là hợp đồng mua bán điện do Bộ Công Thương ban hành làm cơ sở cho việc áp dụng trong giao dịch mua bán điện được sản xuất từ dự án điện sinh khối nối lưới giữa Bên bán điện và Bên mua điện.

10. Chi phí tránh được của hệ thống điện quốc gia là chi phí sản xuất một (01) kWh của tổ máy nhiệt điện sử dụng than nhập khẩu trong hệ thống điện quốc gia, chi phí này có thể tránh được nếu Bên mua mua một (01) kWh từ một nhà máy điện sử dụng năng lượng sinh khối thay thế.

11. Biểu giá chi phí tránh được áp dụng cho dự án điện sinh khối là biểu giá được tính theo các chi phí tránh được của hệ thống điện quốc gia khi có một (01) kWh điện năng phát từ nhà máy điện sử dụng năng lượng sinh khối được phát lên hệ thống điện quốc gia.

12. Hạng mục chính của dự án nhà máy điện sinh khối bao gồm lò hơi, tua bin, máy phát điện và trạm biến áp.

13. Dự án điện đồng phát nhiệt - điện là dự án điện sinh khối sản xuất và cung cấp đồng thời cả nhiệt năng và điện năng.

Chương II

QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN SINH KHỐI

Điều 3. Quy hoạch phát triển điện sinh khối

1. Quy hoạch phát triển điện sinh khối là một trong các nội dung của quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối. Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối bao gồm quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia, quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh. Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư phát triển và sử dụng nguồn năng lượng sinh khối, được điều chỉnh phù hợp với các nghiên cứu, đánh giá tiềm năng năng lượng sinh khối trong từng thời kỳ.

2. Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia và quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh được lập một lần cho giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 và được điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết. Từ các giai đoạn quy hoạch sau, quy hoạch phát triển điện sinh khối được lồng ghép vào Quy hoạch phát triển điện lực cấp tỉnh và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

Điều 4. Lập, thẩm định, phê duyệt và công bố Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối

1. Bộ Công Thương tổ chức lập quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; công bố và hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối đã được phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức lập Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

3. Việc công bố và điều chỉnh quy hoạch thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Kinh phí cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt và công bố Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối

1. Ngân sách nhà nước cấp kinh phí để thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, công bố và điều chỉnh Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho công tác lập Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối.

Điều 6. Đầu tư xây dựng các dự án điện sinh khối nối lưới

1. Việc đầu tư xây dựng dự án điện sinh khối phải phù hợp với Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối và quy hoạch phát triển điện lực các cấp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với các dự án điện sinh khối chưa có trong danh mục của quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia và quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được duyệt, chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập Hồ sơ đề nghị bổ sung quy hoạch, gửi Bộ Công Thương thẩm định, trình Thủ tướng xem xét, quyết định.

3. Trong khi Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối chưa được phê duyệt, việc đầu tư các dự án điện sinh khối cần được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

4. Việc đầu tư xây dựng các dự án điện sinh khối được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

Điều 7. Đấu nối dự án điện sinh khối vào hệ thống điện, điều độ vận hành nhà máy điện sinh khối

1. Việc đấu nối dự án điện sinh khối vào lưới điện quốc gia phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt. Điểm đấu nối do Bên bán điện và Bên mua điện thỏa thuận trên nguyên tắc Bên bán điện chịu trách nhiệm đầu tư đường dây tải điện tới điểm đấu nối vào lưới điện quốc gia gần nhất hiện có theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh. Trường hợp điểm đấu nối vào lưới điện quốc gia chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực, chủ đầu tư cần thỏa thuận điểm đấu nối với đơn vị phân phối hoặc đơn vị truyền tải điện làm cơ sở thực hiện bổ sung quy hoạch phát triển điện lực cấp tỉnh theo quy định hiện hành. Trường hợp không thỏa thuận được điểm đấu nối, Bên bán điện có trách nhiệm trình Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

2. Chủ đầu tư dự án điện sinh khối chịu trách nhiệm đầu tư, vận hành, bảo dưỡng đường dây và trạm biến áp tăng áp (nếu có) từ nhà máy điện của Bên bán điện đến điểm đấu nối theo thỏa thuận đấu nối với Bên mua điện.

3. Tùy theo cấp điện áp đấu nối, Đơn vị phân phối điện hoặc Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm đầu tư đường dây tải điện từ điểm đấu nối vào lưới điện quốc gia theo quy hoạch phát triển điện lực được duyệt và ký thỏa thuận đấu nối với chủ đầu tư các dự án điện sinh khối.

4. Sau khi hoàn thành đầu tư và nghiệm thu đưa vào vận hành thương mại, Đơn vị điều độ hệ thống điện và vận hành thị trường điện chịu trách nhiệm huy động nhà máy điện sinh khối theo nguyên tắc ưu tiên khai thác toàn bộ công suất và điện năng phát phù hợp với khả năng cung cấp năng lượng sinh khối của khu vực nhà máy.

Điều 8. Điều kiện khởi công xây dựng công trình điện sinh khối

Chủ đầu tư chỉ được phép khởi công xây dựng công trình điện sinh khối nổi lưới, ngoài các điều kiện quy định tại Điều 72 Luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, còn phải có: Giấy chứng nhận đầu tư, văn bản chấp thuận mua điện của Bên mua điện; thỏa thuận đấu nối với Đơn vị phân phối hoặc Đơn vị truyền tải điện (đối với dự án điện sinh khối nổi lưới); ý kiến về thiết kế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 9. Chấm dứt thực hiện dự án

Trong vòng 12 tháng kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Chủ đầu tư không khởi công xây dựng hạng mục chính của công trình hoặc tối đa 24 tháng kể từ ngày cam kết vận hành trong Giấy chứng nhận đầu tư mà công trình dự án điện sinh khối không được đưa vào vận hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét để thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao dự án cho nhà đầu tư khác thực hiện. Trừ trường hợp có lý do chính đáng và được cấp có thẩm quyền chấp nhận việc tạm ngừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án.

Điều 10. Chế độ báo cáo thực hiện dự án

1. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi bản sao Giấy chứng nhận đầu tư đã được chứng thực về Bộ Công Thương để theo dõi quản lý.

2. Trong thời gian xây dựng dự án điện sinh khối, trước ngày 15 của tháng đầu quý, Chủ đầu tư phải có báo cáo về tình hình triển khai thực hiện dự án của quý trước, kế hoạch thực hiện của quý tiếp theo. Hàng năm, trước ngày 15 tháng 01, Chủ đầu tư phải có báo cáo về tình hình triển khai thực hiện dự án trong năm trước, kế hoạch triển khai của năm tiếp theo gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương để quản lý, tổng hợp theo dõi thực hiện và Bên mua điện để phối hợp thực hiện.

Chương III

CƠ CHẾ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN ĐIỆN SINH KHỐI

Điều 11. Trách nhiệm mua điện từ các dự án điện sinh khối nổi lưới

1. Bên mua điện có trách nhiệm mua toàn bộ điện năng được sản xuất từ các nhà máy phát điện sinh khối nổi lưới thuộc địa bàn do mình quản lý.

2. Việc mua bán điện được thực hiện thông qua hợp đồng mua bán điện được lập theo Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện sinh khối nổi lưới do Bộ Công Thương ban hành.

3. Trong thời hạn 6 tháng kể từ khi chủ đầu tư dự án điện sinh khối có văn bản đề nghị bán điện, Bên mua điện phải tiến hành ký kết hợp đồng mua bán điện với Bên bán điện theo quy định.

4. Thời hạn của hợp đồng mua bán điện cho các dự án điện sinh khối là hai mươi (20) năm kể từ ngày vận hành thương mại. Sau 20 năm, hai Bên có thể gia hạn thời gian hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Ưu đãi về vốn đầu tư và thuế

1. Huy động vốn đầu tư:

a) Nhà đầu tư được huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư thực hiện các dự án điện sinh khối theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Các dự án điện sinh khối được hưởng các ưu đãi về tín dụng đầu tư theo các quy định pháp luật hiện hành về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước.

2. Thuế nhập khẩu: Dự án điện sinh khối được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án; hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để phục vụ sản xuất của dự án theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

3. Thuế thu nhập doanh nghiệp: Việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án điện sinh khối được thực hiện như đối với dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế.

Điều 13. Ưu đãi về đất đai

1. Các dự án điện sinh khối và công trình đường dây và trạm biến áp để đấu nối với lưới điện quốc gia được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành áp dụng đối với dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư.

2. Căn cứ vào quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí đủ quỹ đất để chủ đầu tư thực hiện các dự án điện sinh khối. Việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đất đai.

Điều 14. Giá bán điện của các dự án điện sinh khối nối lưới

1. Đối với các dự án đồng phát nhiệt - điện: Bên mua điện có trách nhiệm mua toàn bộ sản lượng điện dư từ các Dự án đồng phát nhiệt - điện sử dụng năng lượng sinh khối với giá điện tại điểm giao nhận là 1.220 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tương đương 5,8 UScents/kWh). Giá bán điện được điều chỉnh theo biến động của tỷ giá đồng/USD.

2. Đối với các dự án điện sinh khối khác:

a) Các dự án nguồn điện sử dụng năng lượng sinh khối để phát điện, nhưng không phải là dự án đồng phát nhiệt - điện: Giá bán điện được áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được áp dụng cho các dự án điện sinh khối.

b) Hàng năm, Bộ Công Thương xây dựng và ban hành Biểu giá chi phí tránh được áp dụng cho các dự án điện sinh khối.

3. Các dự án điện sinh khối áp dụng giá bán điện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này không được áp dụng cơ chế trợ giá cho sản lượng điện của dự án theo các quy định hiện hành khác.

4. Chi phí mua điện từ các dự án điện sinh khối được tính toán và đưa đầy đủ trong thông số đầu vào trong phương án giá bán điện hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Bộ Công Thương theo dõi, đề xuất điều chỉnh mức giá mua điện quy định tại Khoản 1 Điều này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 15. Ưu đãi, hỗ trợ đối với các dự án điện sinh khối không nối lưới

1. Dự án điện sinh khối không nối lưới được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Điều 12, Điều 13 Quyết định này.

2. Chủ đầu tư xây dựng đề án giá điện và xác định tổng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trình Bộ Công Thương thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được trích từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm của các Bộ, địa phương đối với dự án điện sinh khối

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm

a) Hướng dẫn nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối.

b) Có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

c) Ban hành Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện sinh khối nối lưới.

d) Xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện sinh khối.

đ) Ban hành biểu giá chi phí tránh được cho dự án điện sinh khối hàng năm.

2. Bộ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định cơ chế tài chính hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối không nối lưới từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam phù hợp với quy định hiện hành

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư về bồi thường, giải phóng mặt bằng, hạ tầng, nguồn nhân lực để đầu tư, thực hiện và phát triển các dự án điện sinh khối trên địa bàn.

b) Theo dõi, giám sát, kiểm tra thực hiện các dự án điện sinh khối tại địa phương theo thẩm quyền.

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động liên quan đến điện sinh khối tại địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Dự án điện sinh khối không nối lưới, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh áp dụng cơ chế ưu đãi theo Điều 12, 13 của Quyết định này và chịu trách nhiệm quản lý giám sát, bảo đảm đầu tư hiệu quả nguồn năng lượng sinh khối tại địa phương.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2014.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan đến hoạt động phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).KN 440



Nguyễn Tấn Dũng